

BÁO CÁO

**Kết quả 15 năm thực hiện Chỉ thị số 24-CT/TW, ngày 04/7/2008 của
Ban Bí thư Trung ương Đảng về phát triển Đông y Việt Nam
và Hội Đông y Việt Nam trong tình hình mới**

Thực hiện Kế hoạch số 230-KH/BTGTW, ngày 30/12/2022 của Ban Tuyên giáo Trung ương về “*Tổng kết 15 năm thực hiện Chỉ thị số 24-CT/TW, ngày 04/7/2008 của Ban Bí thư (khóa X) về phát triển nền Đông y Việt Nam và Hội Đông y Việt Nam trong tình hình mới*” (viết tắt là *Chỉ thị 24-CT/TW*), Ban Thường vụ Tỉnh ủy báo cáo kết quả triển khai thực hiện như sau:

Phần thứ nhất

**ĐẶC ĐIỂM, TÌNH HÌNH VÀ CÔNG TÁC QUẢN TRIỆT, TUYÊN
TRUYỀN, TRIỂN KHAI THỰC HIỆN CHỈ THỊ SỐ 24-CT/TW**

I. Đặc điểm tình hình

Lâm Đồng nằm trong khu vực chịu ảnh hưởng của khí hậu nhiệt đới gió mùa biến thiên theo độ cao, trong năm có 2 mùa rõ rệt. Nhiệt độ trung bình từ 18 - 25⁰C, thời tiết ôn hòa và mát mẻ quanh năm. Lượng mưa trung bình 1.750 - 3.150 mm/năm, độ ẩm tương đối trung bình cả năm 85 - 87%, số giờ nắng trung bình cả năm 1.890- 2.500 giờ, thuận lợi cho phát triển du lịch nghỉ dưỡng và phát triển các loại cây trồng, vật nuôi có nguồn gốc ôn đới. Đặc biệt, Lâm Đồng có khí hậu ôn đới ngay trong vùng khí hậu nhiệt đới điển hình và nằm không xa các trung tâm đô thị lớn và vùng đồng bằng đông dân. Với đặc điểm địa hình, địa chất thổ nhưỡng, khí hậu đặc trưng nên Lâm Đồng có thảm thực vật tự nhiên phong phú, đa dạng trong đó có nhiều loài dược liệu quý và dược liệu tiềm năng có giá trị làm thuốc.

Mạng lưới khám chữa bệnh (KCB) y học cổ truyền (YHCT) của các cơ sở KCB công lập và tổ chức Hội Đông y được phát triển rộng khắp từ tuyến tỉnh đến tuyến xã. Bên cạnh đó, còn có sự phát triển mạnh mẽ của các cơ sở KCB ngoài công lập với nhiều hình thức khác như phòng khám đa khoa tư nhân có bộ phận YHCT, phòng khám chuyên khoa YHCT hay các phòng chẩn trị YHCT. Tỷ lệ người KCB và sử dụng thuốc YHCT ngày một tăng, kết quả và khả năng chữa bệnh cũng như niềm tin của bệnh nhân vào thuốc YHCT ngày càng cao cho thấy nhu cầu sử dụng dược liệu là rất lớn. Đây vừa là cơ hội để phát triển nền Đông y, đồng thời cũng là nhiệm vụ và trách nhiệm của cấp ủy, chính quyền trong công tác phát triển nền đông y.

II. Công tác quản trịet, tuyên truyền và tổ chức thực hiện Chỉ thị số 24-CT/TW

1. Công tác nghiên cứu, quản trịet Chỉ thị số 24-CT/TW

Sau khi Ban Bí thư ban hành Chỉ thị 24-CT/TW, Ban Thường vụ Tỉnh ủy tổ chức hội nghị cán bộ chủ chốt để quán trịet nội dung Chỉ thị đến cán bộ chủ chốt

trong toàn tỉnh, nhất là Ngành y tế; chỉ đạo các cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tổ chức học tập, quán triệt, đưa nội dung, quan điểm chỉ đạo, mục tiêu và giải pháp của Đảng về phát triển nền Đông y Việt Nam và Hội Đông y Việt Nam đến cán bộ, đảng viên, hội viên và quần chúng nhân dân.

Việc tổ chức học tập, quán triệt Chỉ thị số 24-CT/TW được thực hiện nghiêm túc, đạt hiệu quả; giúp nâng cao nhận thức của cấp ủy, chính quyền, cán bộ, đảng viên và nhân dân về vai trò, vị trí và tầm quan trọng của việc phát triển nền đông y và Hội đông y góp phần chăm sóc sức khỏe của nhân dân. Đồng thời, cải thiện và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, xác định rõ việc xây dựng, củng cố, phát triển nền Đông y và Hội Đông y là nhiệm vụ thường xuyên, quan trọng; quan tâm củng cố, kiện toàn và phát triển tổ chức Hội Đông y các cấp; tổ chức đào tạo, nghiên cứu, kế thừa, áp dụng vào việc khám, chữa bệnh; nuôi trồng dược liệu từng bước thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu, mục tiêu mà Chỉ thị đã đề ra nhằm phục vụ đắc lực vào sự nghiệp bảo vệ và chăm sóc sức khỏe nhân dân, phòng, chống dịch bệnh.

2. Công tác tuyên truyền Chỉ thị số 24-CT/TW

Căn cứ Hướng dẫn số 48-HD/BTGTW, ngày 12/8/2008 của Ban Tuyên giáo Trung ương về việc triển khai thực hiện Chỉ thị số 24-CT/TW, Ban Thường vụ Tỉnh ủy chỉ đạo Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy ban hành hướng dẫn thực hiện Chỉ thị số 24-CT/TW, chủ trì phối hợp với Sở Y tế, Hội Đông y tỉnh tổ chức Hội nghị quán triệt Chỉ thị số 24-CT/TW tới lãnh đạo các ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh; lãnh đạo UBND huyện, thành phố, phòng y tế, Hội Đông y. Ban cán sự đảng UBND tỉnh chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương tổ chức học tập, quán triệt, tuyên truyền Chỉ thị 24-CT/TW đến cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức Ngành Y tế và hội viên Hội Đông y; đồng thời xây dựng chương trình hành động cụ thể để triển khai thực hiện Chỉ thị 24-CT/TW.

Sở Y tế đã tổ chức phổ biến, tuyên truyền quán triệt đến các đơn vị y tế, cán bộ, công chức, viên chức trong ngành Y tế về điều lệ Hội Đông y Việt Nam, các văn bản của Chính phủ về phát triển y dược học cổ truyền Việt Nam gắn với đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; chỉ đạo Trung tâm Y tế các huyện, thành phố tham mưu cho chính quyền địa phương triển khai các biện pháp, giải pháp cụ thể, thiết thực nhằm phát triển YHCT nhằm giúp cán bộ, đảng viên và hội viên của ngành y tế trau dồi y đức, y thuật; chấp hành tốt Luật Khám, chữa bệnh; lồng ghép trong các cuộc họp giao ban ngành; họp ban chấp hành Hội Đông y; xây dựng Bộ tiêu chí quốc gia về y tế xã; xây dựng xã/phường/thị trấn tiên tiến về y dược học cổ truyền theo Quyết định số 647/QĐ-BYT, ngày 14/02/2015 của Bộ Y tế.

Đồng thời, thường xuyên tuyên truyền, hướng dẫn nhân dân tự trồng, chăm sóc và phát triển cây thuốc nam tại hộ gia đình (*ngải cứu, tía tô, kinh giới, sả, đinh lăng, nhọ nồi, huyết dụ, rau sam, ...*) và phổ biến về tác dụng của các loại cây để tự chữa trị các bệnh thông thường nhằm bảo vệ, nâng cao sức khỏe nhân dân tại địa phương. Qua đó, nâng cao nhận thức của nhân dân về vai trò, tác dụng của phương pháp chữa bệnh bằng đông y, đông - tây y kết hợp, phát triển nguồn dược liệu; đặc biệt nâng cao nhận thức về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về khám chữa bệnh bằng phương pháp YHCT, kết hợp YHCT với Y

học hiện đại (YHHĐ).

Ban tuyên giáo các huyện, thành ủy, đảng ủy trực thuộc đã tham mưu cho ban thường vụ cấp ủy tổ chức nghiên cứu, quán triệt Chỉ thị số 24-CT/TW cho cán bộ chủ chốt; chỉ đạo các ban, ngành, đoàn thể cấp huyện tổ chức quán triệt, tuyên truyền cho cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân để tổ chức thực hiện việc phát triển nền đông y và Hội Đông y.

Công tác tuyên truyền, phổ biến được thực hiện bằng nhiều hình thức phong phú và tùy vào điều kiện thực tiễn của địa phương, cơ quan, đơn vị; chú trọng tuyên truyền thông qua các hội nghị, sinh hoạt chi bộ thường kỳ, trong các buổi tuyên truyền trực tiếp, sinh hoạt chuyên đề, họp thôn, tổ dân phố, tuyên truyền trên các phương tiện truyền thông, thông qua hệ thống loa truyền thanh xã góp phần nâng cao vai trò lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy đảng, chính quyền địa phương đối với việc phát triển nền đông y và Hội đông y.

3. Công tác triển khai thực hiện Chỉ thị 24-CT/TW

3.1. Việc ban hành các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo; xây dựng chương trình hành động, kế hoạch, hướng dẫn triển khai thực hiện của các cấp, các ngành; việc cụ thể hóa các nội dung Chỉ thị số 24-CT/TW

Thực hiện Chỉ thị số 24-CT/TW, Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Kế hoạch số 20-KH/TU, ngày 15/7/2011 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về triển khai thực hiện Chỉ thị số 24-CT/TW, trong đó yêu cầu cấp ủy, chính quyền tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo tuyên truyền vai trò, vị trí, tầm quan trọng của nền Đông y Việt Nam, tăng cường công tác quản lý nhà nước về hoạt động y học cổ truyền; quan tâm phát triển nguồn nhân lực, phát triển nguồn dược liệu, nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh bằng đông y, y học cổ truyền kết hợp với y học hiện đại.

Thực hiện chỉ đạo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành nhiều văn bản chỉ đạo triển khai thực hiện Chỉ thị số 24-CT/TW, như: Kế hoạch số 7386/KH-UBND, ngày 29/12/2011 về phát triển nền đông y và Hội Đông y, Kế hoạch số 8226/KH-UBND, ngày 07/10/2020 về phát triển y dược cổ truyền, kết hợp y dược cổ truyền với y học hiện đại.

Chú trọng phát triển toàn diện y dược cổ truyền (YDCT), tăng cường kết hợp YHCT với y dược hiện đại; triển khai các chính sách, đề án, kế hoạch phát triển y dược cổ truyền; ưu đãi đầu tư phát triển nuôi trồng dược liệu, sản xuất thuốc đông y, thuốc từ dược liệu và khai thác dược liệu tự nhiên hợp lý, đảm bảo lưu giữ, tái sinh và phát triển nguồn dược liệu đa dạng ở các vùng sinh thái trong tỉnh; đảm bảo các chế độ hỗ trợ, khuyến khích các thầy thuốc cống hiến và phát huy những bài thuốc hay, cây thuốc quý, những kinh nghiệm phòng và chữa bệnh bằng y, dược cổ truyền có hiệu quả. Quan tâm công tác xã hội hóa y dược cổ truyền, mở rộng liên kết, hợp tác giữa các cơ sở y, dược cổ truyền nhà nước với các cơ sở y, dược cổ truyền ngoài công lập; giữa cơ sở y, dược cổ truyền trong nước với nước ngoài. Nâng cao chất lượng đào tạo nguồn nhân lực, đáp ứng yêu cầu phát triển y dược cổ truyền và kết hợp y dược cổ truyền với y dược hiện đại; khuyến khích đào tạo nghề, nâng cao chất lượng đội ngũ kỹ thuật viên, lương y, lương dược, y bác sỹ, dược sỹ trong các cơ sở hành nghề y, dược cổ truyền.

Ngoài ra, Sở Y tế, các thành ủy, huyện ủy đã ban hành các văn bản triển khai

thực hiện Chỉ thị 24-CT/TW, xây dựng kế hoạch triển khai công tác YHCT theo tiêu chí “*khám chữa bệnh, phục hồi chức năng và Y học cổ truyền*” của Bộ tiêu chí Quốc gia về y tế xã giai đoạn đến năm 2020 và bảng điểm xã tiên tiến về YHCT; chỉ đạo Trạm Y tế các xã, thị trấn đầu tư, xây dựng vườn thuốc nam phục vụ công tác nghiên cứu, điều trị bằng phương pháp YHCT.

3.2. Đánh giá kết quả lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai các nhiệm vụ, giải pháp, đề án thực hiện Chỉ thị số 24-CT/TW

Ban Thường vụ Tỉnh ủy chỉ đạo các ban cán sự đảng, đảng đoàn, các huyện, thành ủy, đảng ủy trực thuộc, Ủy ban MTTQVN và các tổ chức chính trị - xã hội, các sở, ban ngành có liên quan căn cứ vào tình hình, nhiệm vụ thực tế của địa phương, cơ quan, đơn vị xây dựng kế hoạch, triển khai học tập, quán triệt, tuyên truyền thực hiện Chỉ thị nghiêm túc, kịp thời đến cán bộ, đảng viên và các tầng lớp Nhân dân. Sở Y tế, Hội Đông y tỉnh đã xây dựng chương trình, kế hoạch chỉ đạo tổ chức quán triệt, tuyên truyền, phổ biến các nội dung cơ bản của Chỉ thị số 24-CT/TW đến cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và hội viên toàn ngành. Các chương trình, kế hoạch, đề án, quyết định của các cấp ủy, chính quyền và ngành y tế, các đơn vị liên quan khi triển khai đều bám sát 8 nhiệm vụ, giải pháp trong Chỉ thị số 24-CT/TW gắn với thực tiễn cơ quan, đơn vị, địa phương.

Việc lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức triển khai các đề án, chương trình, kế hoạch thực hiện Chỉ thị 24-CT/TW được thường xuyên quan tâm. Ủy ban nhân dân tỉnh đã chỉ đạo các sở, ban, ngành quan tâm triển khai công tác phát triển nền đông y và Hội Đông y, trong đó chú trọng công tác bồi dưỡng, đào tạo cán bộ YHCT và nghiên cứu, ứng dụng có hiệu quả các phương pháp chữa bệnh bằng YHCT để nâng cao chất lượng khám chữa bệnh cho Nhân dân; tăng cường công tác quản lý và thường xuyên tổ chức kiểm tra, giám sát các cơ sở hành nghề YHCT để kịp thời nhắc nhở, chấn chỉnh những sai sót trong quá trình khám và chữa bệnh cho nhân dân.

3.3. Công tác kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết việc thực hiện Chỉ thị số 24-CT/TW qua các giai đoạn

Những năm qua, các địa phương, các ngành liên quan thường xuyên quán triệt, xây dựng kế hoạch kiểm tra, giám sát hoặc lồng ghép việc kiểm tra, giám sát việc thực hiện Chỉ thị số 24-CT/TW; Thông báo Kết luận 154-TB/TW với các chỉ thị, nghị quyết liên quan khác. Nội dung tập trung vào vấn đề quy hoạch, nuôi trồng, phát triển nguồn dược liệu; công tác đào tạo và bồi dưỡng nhân lực làm công tác đông y; công tác bảo tồn, phát triển các bài thuốc hay, kinh nghiệm gia truyền về đông y; việc khám, chữa bệnh bằng y học cổ truyền kết hợp y học hiện đại; hành nghề y dược cổ truyền. Kết quả kiểm tra cho thấy 100% các địa phương, đơn vị liên quan đều tổ chức triển khai thực hiện kịp thời Chỉ thị số 24-CT/TW với nhiều hình thức khác nhau. Các cơ sở y tế đều thực hiện tốt việc khám, chữa bệnh bằng y học cổ truyền. Qua kiểm tra đã đôn đốc, nhắc nhở các cơ sở khám, chữa bệnh, địa phương thực hiện đúng quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ Chỉ thị số 24-CT/TW đề ra; thường xuyên chấn chỉnh những vi phạm hành nghề y, dược tư nhân; đẩy mạnh kết hợp y học cổ truyền với y học hiện đại trong khám chữa bệnh; nâng cao chất lượng khám chữa bệnh tại các phòng chẩn trị, cơ sở y tế trong, ngoài công lập.

Công tác sơ kết, tổng kết việc thực hiện Chỉ thị số 24-CT/TW được các cấp,

các ngành quan tâm. Thực hiện Công văn số 4006-CV/BTGTW, ngày 15/3/2013 và Công văn số 4000-CV/BTGTW, ngày 01/2/2018 của Ban Tuyên giáo Trung ương về sơ kết 5 năm, tổng kết 10 năm thực hiện Chỉ thị số 24-CT/TW; Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành kế hoạch chỉ đạo sơ kết 5 năm, tổng kết 10 năm thực hiện Chỉ thị số 24-CT/TW từ tỉnh đến cơ sở. Công tác kiểm tra, sơ kết, tổng kết được triển khai bài bản, nghiêm túc, đảm bảo chất lượng, đúng thời gian quy định. Qua đó đã đánh giá kết quả đạt được, chỉ ra những tồn tại, hạn chế, yếu kém và nguyên nhân, đồng thời đề ra nhiệm vụ, giải pháp để khắc phục.

Đối với ngành Y tế, công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá được triển khai thường xuyên trong các đợt kiểm tra đánh giá chung của ngành Y tế, qua các đợt kiểm tra đánh giá hoạt động quản lý chỉ đạo điều hành 6 tháng, 1 năm của đơn vị, đánh giá Bộ tiêu chí chất lượng bệnh viện, đánh giá công nhận xã/phường/thị trấn đạt chuẩn quốc gia về y tế xã hoặc đánh giá, công nhận xã/phường/thị trấn tiên tiến về y dược cổ truyền theo Quyết định số 647/QĐ-BYT, ngày 14/02/2015 của Bộ Y tế.

3.4. Đánh giá về việc quan tâm đầu tư về nguồn lực dành cho công tác phát triển nền đông y để triển khai thực hiện các nội dung của Chỉ thị số 24-CT/TW.

Việc huy động các nguồn lực cho công tác phát triển nền Đông y được Tỉnh ủy, UBND tỉnh, các cấp, các ngành quan tâm. Ngành Y tế đã được đầu tư xây dựng cơ sở vật chất để phục vụ cho phát triển Đông y như sau:

- Giai đoạn 2011-2016 (*Phân bổ theo Nghị quyết 156/2010/NQ-HĐND, ngày 08/12/2010 của Hội đồng nhân dân tỉnh*): Định mức phân bổ tính theo giường bệnh đối với tuyến tỉnh cho Bệnh viện YHCT là 60 triệu đồng/giường/năm (*bao gồm chi lương, phụ cấp lương, các khoản đóng góp và chi thường xuyên*). Đối với tuyến huyện bố trí chung trong kinh phí giao cho hoạt động tại các Trung tâm Y tế có giường bệnh phân theo địa bàn phân bổ tính theo giường bệnh bao gồm lĩnh vực y học cổ truyền (*chi lương, phụ cấp lương, các khoản đóng góp và chi thường xuyên*). Cụ thể: Địa bàn nhóm 1: 48 triệu đồng/giường/năm; địa bàn nhóm 2: 49 triệu đồng/giường/năm; địa bàn nhóm 3: 50 triệu đồng/giường/năm; địa bàn nhóm 4: 51 triệu đồng/giường/năm.

- Giai đoạn 2017-2021 (*Phân bổ theo Nghị quyết 20/2016/NQ-HĐND, ngày 08/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh*): Định mức phân bổ tính theo giường bệnh đối với tuyến tỉnh cho Bệnh viện YHCT là 80 triệu đồng/giường bệnh (*bao gồm chi lương, phụ cấp lương, các khoản đóng góp và chi thường xuyên*). Đối với tuyến huyện bố trí chung trong kinh phí giao cho hoạt động tại các Trung tâm Y tế có giường bệnh có bệnh viện, định mức phân bổ tính theo giường bệnh bao gồm lĩnh vực y học cổ truyền (*chi lương, phụ cấp lương, các khoản đóng góp và chi thường xuyên*) được cấp có thẩm quyền giao:

+ Trung tâm y tế các huyện Đơn Dương, Đức Trọng, Lâm Hà, Di Linh và Bảo Lâm: 78 triệu đồng/giường bệnh.

+ Trung tâm y tế các huyện Lạc Dương, Đam Rông, Đạ Huoai, Đạ Tẻh và Cát Tiên: 81 triệu đồng/giường bệnh.

+ Đối với trung tâm y tế không có bệnh viện: Phân bổ quỹ lương, phụ cấp và các khoản đóng góp trên cơ sở số biên chế, số người làm việc được cấp có thẩm quyền giao và phân bổ kinh phí nâng bậc lương hằng năm bằng 2% tổng quỹ lương;

Phân bổ chi khác bằng 80% định mức chi của khối quản lý hành chính quy định tại khoản 12 Quy định này; phân bổ kinh phí trực chuyên môn y tế theo quy định.

- Năm 2022 (Phân bổ theo Nghị quyết 16/2021/NQ-HĐND, ngày 04/8/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh) định mức phân bổ tính theo giường bệnh đối với tuyến tỉnh cho Bệnh viện YHCT là 20 triệu đồng/chi thường xuyên/giường bệnh/năm; các Trung tâm y tế được giao chỉ tiêu giường bệnh bệnh bao gồm lĩnh vực y học cổ truyền: 27 triệu đồng/giường bệnh. Ngân sách nhà nước: Hỗ trợ một phần quỹ tiền lương, phụ cấp và các khoản đóng góp cho các cơ sở khám, chữa bệnh không đảm bảo được kinh phí chi lương, phụ cấp và các khoản đóng góp theo số lượng người làm việc được cấp thẩm quyền giao.

Tỷ lệ chi bảo hiểm y tế mua thuốc chế phẩm cho khám chữa bệnh bằng YHCT toàn tỉnh với số tiền 12,9 tỷ đồng/Tổng số chi mua thuốc toàn tỉnh 225,5 tỷ đồng chiếm tỷ lệ 5,7% trong năm 2022.

Phần thứ hai

KẾT QUẢ, HẠN CHẾ, NGUYÊN NHÂN, BÀI HỌC KINH NGHIỆM QUA 15 NĂM THỰC HIỆN CHỈ THỊ SỐ 24-CT/TW

I. Kết quả thực hiện Chỉ thị số 24-CT/TW

1. Về nâng cao nhận thức, tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy, chính quyền đối với việc phát triển nền đông y Việt Nam và Hội Đông y Việt Nam

Sau 15 năm, thực hiện Chỉ thị số 24-CT/TW nhận thức của các cấp ủy, chính quyền, tổ chức chính trị - xã hội, cán bộ, đảng viên và nhân dân về vị trí, vai trò, tầm quan trọng của nền đông y Việt Nam và Hội Đông y trong công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân đã được nâng lên. Các cấp ủy, chính quyền thường xuyên quan tâm chỉ đạo, thực hiện nhiệm vụ phát triển nền đông y Việt Nam và Hội Đông y, coi đây là nhiệm vụ thường xuyên, quan trọng. Do vậy, công tác phát triển nền đông y và Hội Đông y đã thu hút được sự quan tâm, tham gia của nhiều cơ quan, đơn vị và nhân dân.

Hàng năm, Hội Đông y tỉnh tổ chức trọng thể các ngày truyền thống (Lễ dâng hương Danh y Hải Thượng Lãn Ông, tưởng niệm Thiền sư Tuệ Tĩnh, kỷ niệm Ngày Thầy thuốc Việt Nam (27/2), kỷ niệm Ngày thành lập Hội Đông y Việt Nam (22/8).

Hoạt động nuôi trồng, thu hái dược liệu phát triển rộng khắp với quy mô lớn; việc bảo tồn, kế thừa, phát huy, phát triển các kinh nghiệm hay, các bài thuốc quý, những phương pháp bào chế thuốc gia truyền độc đáo được các cấp hội đông y, lương y, gia đình thực hiện một cách tích cực. Công tác khám, điều trị bệnh bằng y học cổ truyền kết hợp với y học hiện đại từng bước đáp ứng yêu cầu, được nhân dân tin tưởng.

Qua đó, giúp cho cán bộ, đảng viên, hội viên và nhân dân nâng cao nhận thức về vai trò, vị trí của nền Đông y Việt Nam và Hội Đông y Việt Nam trong sự nghiệp chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe cho nhân dân, trau dồi ý đức, y thuật; chấp hành tốt các quy định của Luật khám bệnh, chữa bệnh.

2. Về kiện toàn hệ thống khám, chữa bệnh bằng đông y và quản lý nhà nước về đông y, đông dược

Cho đến nay, hệ thống khám chữa bệnh bằng đông y và quản lý nhà nước về đông y, đông dược được quan tâm, chỉ đạo củng cố từ tỉnh đến cơ sở, cụ thể như sau:

Đối với tỉnh Lâm Đồng, Sở Y tế không có Phòng quản lý Y, Dược cổ truyền; phân công 01 Phó Giám đốc Sở phụ trách công tác YHCT; công tác quản lý y, dược học cổ truyền được phân công cho các phòng chuyên môn theo chức năng nhiệm vụ. Trong phòng Nghiệp vụ Y, bố trí 01 chuyên viên phụ trách kiêm nhiệm Y học cổ truyền (bán chuyên trách), phòng Nghiệp vụ Dược cũng bố trí 01 chuyên viên bán chuyên trách về Dược học cổ truyền. Tại Phòng Y tế các huyện, thành phố bố trí 01 cán bộ bán chuyên trách.

2.1. Hệ thống khám, chữa bệnh bằng y, dược cổ truyền

Hiện nay, trên địa bàn tỉnh có 02 Bệnh viện YHCT: Bệnh viện YHCT Phạm Ngọc Thạch (hạng 2, quy mô 180 giường bệnh) và Bệnh viện YHCT Bảo Lộc (hạng 3, quy mô 100 giường bệnh). Các bệnh viện YHCT đều đang hoàn thiện theo hướng bệnh viện đa khoa YHCT. Trong đó, Bệnh viện YHCT Phạm Ngọc Thạch được giao nhiệm vụ chỉ đạo tuyến, chuyển giao kỹ thuật và hỗ trợ công tác YHCT cho 6 huyện, thành phố phía Bắc của tỉnh; Bệnh viện YHCT Bảo Lộc được giao nhiệm vụ chỉ đạo tuyến, chuyển giao kỹ thuật và hỗ trợ công tác YHCT cho 6 huyện, thành phố phía Nam của tỉnh. Bên cạnh đó, Bệnh viện Đa khoa tỉnh, Bệnh viện II Lâm Đồng và Bệnh viện Phục hồi chức năng đã thành lập khoa YHCT với tổng số 39 giường bệnh; Bệnh viện Nhi tỉnh Lâm Đồng chưa có khoa YHCT.

Tại các huyện, thành phố có 09 Trung tâm Y tế huyện có hệ bệnh viện đã thành lập khoa YHCT lồng ghép với Phục hồi chức năng; 02 Trung tâm Y tế thành phố (Đà Lạt, Bảo Lộc) có phòng khám Đông y thuộc Phòng khám Đa khoa Trung tâm; Trung tâm y tế huyện Đa Tẻh chưa có khoa YHCT. Đối với tuyến xã, có 140/142 trạm y tế (TYT) xã, phường, thị trấn có hoạt động khám chữa bệnh bằng YHCT, chiếm tỷ lệ: 98,6%; chủ yếu là châm cứu, xoa bóp và hướng dẫn người dân sử dụng thuốc nam, kết hợp sử dụng YDCT và YHHĐ trong chăm sóc sức khỏe nhân dân. Số TYT đạt tiên tiến về y dược cổ truyền 55/142 (đạt 38,7%).

Tổng số giường bệnh YHCT toàn tỉnh là 377, trong đó tuyến tỉnh 319 giường, tuyến huyện 58 giường. Tỷ lệ giường bệnh YHCT/tổng số giường bệnh trong toàn tỉnh là 14,3% (377/2.629). Số liệu chi tiết về tình hình mạng lưới và giường bệnh tại các tuyến (*Chi tiết tại phụ lục kèm theo*).

Ngoài ra, trên địa bàn tỉnh hiện có 01 bệnh viện đa khoa tư nhân (Bệnh viện Đa khoa Hoàn Mỹ Đà Lạt) có Khoa YHCT lồng ghép với phục hồi chức năng; có 105 phòng khám/Phòng chẩn trị YHCT đã được cấp giấy phép hoạt động theo quy định của Luật Khám bệnh, chữa bệnh và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Tổng chi phí mua thuốc YHCT tại các bệnh viện YHCT tăng đều qua các năm: Năm 2008 là 2,9 tỷ đồng, năm 2013 là 6,8 tỷ đồng, năm 2017 là 7,0 tỷ đồng, năm 2022 là 12,9 tỷ đồng.

2.2. Nhân lực y dược cổ truyền

Nguồn nhân lực của các đơn vị không ngừng bổ sung và nâng cao chất lượng đội ngũ làm công tác y, dược cổ truyền. Tuy nhiên, số cán bộ y, dược cổ truyền được bổ sung vào biên chế vẫn còn rất thấp. Tính đến nay, tổng số nhân lực làm công tác y, dược cổ truyền trên địa bàn tỉnh là 371 người; trong đó tuyến tỉnh 260 người, tuyến huyện, xã 111 người.

Trình độ nhân lực trong lĩnh vực y, được cổ truyền ở các tuyến không đồng đều, nhân lực trình độ chuyên môn cao (sau đại học) tập trung chủ yếu ở tuyến tỉnh (hai bệnh viện YHCT và hai bệnh viện đa khoa tuyến tỉnh); đã có 11/12 Trung tâm Y tế có bác sĩ YHCT, tạo điều kiện để thành lập khoa YHCT lồng ghép với Phục hồi chức năng và củng cố mạng lưới YHCT chung trong toàn tỉnh.

Thực hiện Thông tư số 29/2015/TT-BYT, ngày 12/10/2015 của Bộ Y tế quy định cấp, cấp lại giấy chứng nhận là lương y; Sở Y tế đã phối hợp với Hội Đông y, Hội Châm cứu tỉnh tổ chức phổ biến các quy định liên quan, các tài liệu ôn tập, chuẩn hóa trình độ lương y theo quy định của Bộ Y tế để các hội viên nghiên cứu, chuẩn hóa theo quy định.

Đến thời điểm năm 2022, đã đáp ứng nhu cầu cơ bản về nhân lực y, được cổ truyền ở trình độ trung học. Đối với cán bộ có trình độ đại học, cần tiếp tục đào tạo cán bộ theo hướng đa khoa hóa YHCT để đáp ứng cho yêu cầu hoạt động của chuyên ngành YHCT, thực hiện kết hợp YHHĐ và YDCT trong khám, chữa bệnh và chăm sóc sức khỏe nhân dân.

3. Về hoàn thiện hệ thống pháp luật, cơ chế, chính sách và phát triển nguồn nhân lực đối với đông y

Thực hiện Quyết định số 1816/QĐ-BYT, ngày 26/5/2008 của Bộ Y tế về việc phê duyệt Đề án “*Cử cán bộ luân phiên từ bệnh viện tuyến trên về hỗ trợ các bệnh viện tuyến dưới nhằm nâng cao chất lượng khám bệnh, chữa bệnh*” (Đề án 1816), hằng năm Bệnh viện YHCT tỉnh tiếp nhận các gói chuyển giao kỹ thuật từ các bệnh viện tuyến trung ương (Bệnh viện YHCT Trung ương, Bệnh viện Châm cứu TW) góp phần nâng cao trình độ chuyên môn cho nhân viên y tế và phát triển kỹ thuật mới đưa vào áp dụng tại bệnh viện, đồng thời bệnh viện cũng thực hiện hoạt động chuyển giao kỹ thuật cho các bệnh viện, trung tâm y tế tuyến huyện. Bên cạnh đó, Bệnh viện YHCT tỉnh và các bệnh viện đa khoa khác hàng năm đều cử các cán bộ đi học các lớp bác sĩ định hướng YHCT, chuyên khoa cấp I, cấp II và thạc sĩ YHCT, học các lớp kỹ thuật vật lý trị liệu và phục hồi chức năng để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ. Đến nay, cán bộ chuyên ngành YHCT tại các cơ sở khám, chữa bệnh đã có 06 bác sĩ chuyên khoa cấp II, 07 thạc sĩ, 23 bác sĩ chuyên khoa cấp I và 71 bác sĩ, 69 y sĩ YHCT. Tổng số nhân lực làm công tác y, được học cổ truyền là 371 người; trong đó, tại tuyến tỉnh là 260 người; tại tuyến huyện và tuyến xã là 111 người. Tỷ lệ nhân lực làm công tác y, được học cổ truyền so với tổng số cán bộ y tế trong toàn ngành Y tế đạt 8,18%, tăng 3,17% so với năm 2017 (5,01%) (Chi tiết tại phụ lục kèm theo).

Ngành Y tế phối hợp chặt chẽ với Hội Đông y tỉnh, Hội Châm cứu tỉnh và Trường Cao đẳng Y tế Lâm Đồng trong công tác giảng dạy và hướng dẫn lâm sàng cho y sinh, lương y và các cán bộ làm công tác YHCT tuyến huyện, tuyến xã trong tỉnh. Hằng năm, tổ chức tập huấn cập nhật kiến thức chuyên môn cho cán bộ y tế tuyến xã, hội viên Hội Đông Y, Hội Châm cứu tỉnh.

4. Hoạt động trồng, sử dụng dược liệu và nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực Đông y tiếp tục được duy trì và từng bước được đẩy mạnh

4.1. Hoạt động trồng, sử dụng dược liệu

Toàn tỉnh, hiện có khoảng 476,4 ha trồng cây dược liệu với sản lượng trên

14 ngàn tấn. Trong đó, diện tích dược liệu trồng dưới tán rừng hiện nay mới chỉ có 119,2 ha. Đây là tiềm năng của tỉnh, tỉnh hiện có trên 542.600 ha rừng với hơn 16.000 hộ đang được khoán quản lý, bảo vệ rừng. Diện tích dược liệu trồng trên đất nông nghiệp hiện có 375,2 ha, gồm: 302,7 ha trồng thuần và 72,5 ha trồng xen. Thực vật làm thuốc trên địa bàn tỉnh trong tự nhiên có 2.291 loài thuộc 283 họ. Trong đó, những cây thuốc có tên trong Sách đỏ Việt Nam gồm 51 loài, như: Ba gạc hoa đỏ, Ba gạc vòng, Bảy lá một hoa, Bách hợp, Bí kỷ nam... Cây thuốc đặc trưng tại Lâm Đồng có 16 loài, như: Actiso, Bò công anh, Canh ki na đỏ... Những cây thuốc có trữ lượng lớn gồm 20 loài, như: Actiso, Ba chẻ, Bách bệnh, Bình vôi... Những cây thuốc di thực đã được trồng tại Lâm Đồng gồm 23 loài, như: Ba gạc Ấn Độ, Bạch chỉ... Có khoảng 1 ha Diệp hạ châu tại huyện Cát Tiên và 10 ha atiso tại Đà Lạt, Lạc Dương có chứng nhận đạt tiêu chuẩn GACP-WHO.

Trên địa bàn tỉnh có các doanh nghiệp thuê đất để trồng dược liệu, cụ thể: Công ty Cổ phần Y Dược phẩm Vimedimex; Công ty Cổ phần Dược Lâm Đồng; Công ty TNHH Hoa Lan Thanh Quang; Công ty Cổ phần Đầu tư phát triển Hữu Phú. Diện tích đất cho các doanh nghiệp thuê để trồng dược liệu còn rất thấp, chỉ chiếm 13,27% (63,22 ha/476,4 ha) trên tổng diện tích trồng dược liệu của cả tỉnh.

Toàn tỉnh, có 59 cơ sở hàng năm thu mua, chế biến dược liệu với sản lượng khoảng 7.105 tấn nguyên liệu /9.742,6 tấn tổng sản lượng (chiếm 73%). Trong đó, có 5 công ty, 3 hợp tác xã và tổ hợp tác liên kết sản xuất, thu mua, sơ chế, chế biến dược liệu với tổng diện tích 164,9 ha/331,9 ha toàn tỉnh (chiếm 49,7%). Số hộ liên kết 294 hộ với sản lượng 4.940 tấn/năm (chiếm 50,7 %), gồm 3 loại dược liệu chính: Actiso (112,6 ha), Đương quy (34 ha), Diệp hạ châu (18,3 ha).

Ngoài ra, còn có sự tham gia của 12 cơ sở sản xuất, chế biến thực phẩm chức năng từ dược liệu với các sản phẩm như: Viên nén Sâm Ngọc Linh của Công ty Sâm Ngọc Linh Việt Nam; viên nang Hepatic của Công ty TNHH MTV Pasteur Đà Lạt; viên nhộng actiso của Công ty Vĩnh Tiến; Cao actiso của Công ty Ladophar, Công ty Ngọc Duy...

Các bệnh viện Y học cổ truyền, bệnh viện đa khoa, các trung tâm y tế huyện, thành phố hàng năm sử dụng khoảng 50 - 60 tấn dược liệu. Bên cạnh đó, hiện có khoảng 70 cơ sở y tế thực hiện công tác khám, chữa bệnh bằng thuốc đông y, sử dụng nguyên liệu từ cây trồng dược liệu.

Trong thời gian qua, có nhiều đề tài, dự án trồng thử nghiệm dược liệu, tuy nhiên, công tác nhân giống chưa được chú trọng, chưa có nghiên cứu cụ thể về tiêu chuẩn, chất lượng cây giống để nhân rộng sản xuất. Công tác bảo tồn dược liệu tại chỗ tập trung ở các Vườn Quốc gia, như: Nam Cát Tiên, Bidoup - Núi Bà và trên nhiều rừng đặc dụng khác ở Lâm Đồng. Về bảo tồn chuyển chỗ và bảo tồn đồng ruộng dược thực hiện từ nhiều năm qua. Trung tâm Nghiên cứu Trồng và Chế biến cây thuốc Đà Lạt (nay là Công ty TNHH MTV Dược liệu Vimedimex) đã bảo tồn tại chỗ trên 200 loài, hàng năm thu hoạch hàng chục tấn cành xén Thông đỏ lá dài, Ích mẫu, Dương cam cúc, Bình vôi, Ngũ gia bì, Sâm Osaka... Trong nhân dân, việc bảo tồn còn nhiều hạn chế về nhân lực và kinh phí, công tác bảo tồn tản mát, manh mún, việc phát triển nuôi trồng bấp bênh nên chưa đáp ứng yêu cầu bảo tồn dược liệu gắn với khai thác bền vững.

Giai đoạn 2015 -2021, Sở Khoa học và Công nghệ đã nghiệm thu và bàn giao kết quả đối với 7 đề tài nghiên cứu về dược liệu gồm: Nghiên cứu, đánh giá khả năng khai thác và sử dụng cây Đẳng sâm tại Lâm Đồng làm dược liệu; nghiên cứu nuôi cấy nấm Đông trùng hạ thảo tại Lâm Đồng; nghiên cứu quy trình công nghệ sản xuất cao khô từ lá dâu tằm dùng làm dược liệu...

Trên cơ sở những tiềm năng, lợi thế; có 6 nhiệm vụ đã được phê duyệt và đang triển khai thực hiện gồm: Ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ trong trồng một số loài trà hoa vàng phục vụ sản xuất trà túi lọc; nghiên cứu tuyển chọn bộ giống Actiso chất lượng cao; nghiên cứu xây dựng quy trình nhân giống và nuôi trồng cây Sói rừng làm dược liệu; nghiên cứu quy trình sản xuất sản phẩm cao lỏng và trà hòa tan từ cây Đẳng sâm Việt Nam; nghiên cứu bảo tồn và khai thác các chủng, loài nấm ăn và nấm dược liệu tại Vườn Quốc gia Bidoup - Núi Bà; sưu tập, lưu trữ và bảo tồn nguồn gen 45 họ thực vật đặc hữu, nguy cấp, quý hiếm của Lâm Đồng tại Vườn Quốc gia Bidoup - Núi Bà.

4.2. Hoạt động nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực Đông y

Công tác nghiên cứu kế thừa, ứng dụng và kết hợp YHCT với YHHĐ: Từ năm 2011 đến nay, có 01 đề tài nghiên cứu khoa học cấp tỉnh (đề tài nghiên cứu khoa học về nguồn dược liệu Lâm Đồng); 12 đề tài nghiên cứu khoa học cấp cơ sở ngành Y tế về y, dược cổ truyền được triển khai (trong đó có 01 đề tài về nấm Linh Chi, 11 đề tài nghiên cứu lĩnh vực quản lý y, dược học cổ truyền và ứng dụng trong điều trị), đã được nghiệm thu và đưa vào ứng dụng trong thực tiễn.

5. Vai trò nòng cốt của Hội Đông y trong phát triển nền Đông y Việt Nam tiếp tục được củng cố, kiện toàn

Hội Đông y tỉnh được thành lập ngày 25/8/1983 theo Quyết định số 195/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân tỉnh. Hội đã qua 7 kỳ đại hội, Đại hội Đại biểu Hội Đông y tỉnh lần thứ VII (nhiệm kỳ 2021-2025). Đại hội đã bầu Ban Chấp hành gồm 25 người. Đến nay, Hội Đông y tỉnh có 400 hội viên.

Công tác phối kết hợp giữa ngành Y tế và Hội Đông y tỉnh trong việc phát triển công tác y, dược học cổ truyền được triển khai động bộ, hiệu quả; Sở Y tế và Hội Đông Y tỉnh đã ký kết Nghị quyết liên tịch từ năm 2011. Trong những năm qua, cán bộ ngành y tế tham gia tích cực công tác của Hội Đông y tỉnh; các đơn vị trong ngành cũng đã tạo điều kiện về cơ sở vật chất, trang thiết bị cho các hoạt động của Hội. Hội đồng xét cấp chứng chỉ hành nghề khám, chữa bệnh có sự tham gia của đại diện Hội Đông y tỉnh và hoạt động theo đúng các quy định liên quan.

Các cấp hội thường xuyên phối hợp với Ngành Y tế và các tổ chức hội có liên quan đến YHCT tại tuyến cơ sở. Kết hợp hài hòa giữa YHHĐ và YHCT trong công tác chăm sóc, bảo vệ sức khỏe nhân dân. Việc cụ thể hóa các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về chăm sóc, bảo vệ sức khỏe Nhân dân góp phần tích cực vào sự phát triển nền Đông y và Hội Đông y trong tình hình mới.

*** Đánh giá chung**

Trong 15 năm qua, nền đông y và hội đông y các cấp được quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo, có bước phát triển mới. Cấp ủy, chính quyền, các ban, ngành, tổ chức chính trị- xã hội và nhân dân đã tổ chức quán triệt, triển khai thực hiện, kiểm tra,

giám sát, sơ, tổng kết Chỉ thị số 24-CT/TW nghiêm túc, kịp thời, phù hợp với đặc điểm tình hình thực tiễn. Nhận thức, trách nhiệm và hành động của các cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, cũng như mỗi người dân về vai trò, vị trí, tầm quan trọng và sự phát triển của nền Đông y và Hội Đông y được nâng cao. Cơ sở vật chất, trang thiết bị, kinh phí, nhân lực phục vụ công tác khám chữa bệnh bằng YHCT được quan tâm đầu tư, sửa chữa, xây dựng, mua sắm, từng bước đáp ứng yêu cầu. Xuất hiện nhiều mô hình, cách làm hiệu quả, kết hợp tốt giữa YHCT và YHHĐ trong khám chữa bệnh; nhiều tổ chức Hội Đông y ở các huyện, thành phố đã vượt qua khó khăn, xây dựng tổ chức Hội và có các phòng chẩn trị hoạt động tích cực; nhiều mô hình, hợp tác xã dược liệu hoạt động hiệu quả góp phần bảo tồn, phát triển các nguồn dược liệu quý phục vụ công tác khám chữa bệnh.

Sau 15 năm, thực hiện Chỉ thị 24-CT/TW, nhận thức của hệ thống chính trị về vị trí và vai trò của đông y đã có chuyển biến rõ rệt; ban hành các văn bản chỉ đạo kịp thời đến toàn hệ thống chính trị, tạo được sự đồng thuận cao trong quần chúng nhân dân và đã tác động rất lớn đến công tác phát triển nền đông y, đặc biệt đối với tỉnh rất có tiềm năng trong phát triển dược liệu.

Hệ thống khám, chữa bệnh bằng YHCT ngày càng được củng cố và hoàn thiện (*cả y tế công lập và tư nhân*); công tác khám, chữa bệnh bằng YHCT, kết hợp YHCT với YHHĐ được chú trọng; số lượng đội ngũ cán bộ y tế chuyên ngành YHCT ngày càng phát triển về số lượng và chất lượng. Hoạt động xã hội hóa hành nghề Đông y, đông dược từng bước phát triển; Hội Đông y với ngành Y tế thực hiện tốt vai trò, nhiệm vụ bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân.

Khôi phục và phát triển các phương pháp KCB YHCT, kết hợp YHCT và YHHĐ trong việc chẩn đoán và điều trị cho người bệnh. Người dân đã chú trọng đến việc chăm sóc sức khỏe bằng các phương pháp YHCT như châm cứu, xoa bóp, giác... và dùng thuốc sắc uống. Nguồn dược liệu chính được thu hái là các cây thuốc tự nhiên và được sao chế theo phương pháp YHCT.

Chất lượng KCB bằng đông y có bước phát triển, công tác sưu tầm, thừa kế các bài thuốc chữa bệnh dân gian được ứng dụng trong điều trị bệnh. Thường xuyên vận động, động viên người dân có những bài thuốc hay, cây thuốc quý, công hiến tài năng và kinh nghiệm vào công tác phòng bệnh và chữa bệnh. Tỷ lệ KCB bằng YHCT/YHHĐ đối với tuyến xã trong toàn tỉnh đạt trên 40%.

II. Hạn chế, khuyết điểm và nguyên nhân, khó khăn, vướng mắc, bài học kinh nghiệm

1. Những hạn chế, khuyết điểm

- Công tác quán triệt, tuyên truyền, triển khai thực hiện Chỉ thị số 24-CT/TW tại một số đơn vị còn chậm; có nơi chất lượng, hiệu quả thấp.

- Đội ngũ cán bộ quản lý và cán bộ chuyên môn YHCT còn yếu, thiếu, nhất là cán bộ có trình độ đại học và sau đại học. Công tác tập huấn, chuyển giao, nâng cao kiến thức cho đội ngũ thầy thuốc YHCT chưa được thực hiện thường xuyên. Các đề tài nghiên cứu khoa học về YHCT chưa phong phú, hiệu quả ứng dụng chưa cao. Chưa có nhiều bài thuốc hay, cây thuốc quý và những kinh nghiệm phòng, chữa bệnh bằng YHCT được chuyển giao.

- Tỷ lệ khám chữa bệnh bằng YHCT và tỷ lệ dùng thuốc YHCT của các tuyến còn thấp, đặc biệt là ở tuyến huyện. Đầu tư cho YHCT còn thấp so với YHHĐ. Cơ sở vật chất, điều kiện làm việc, trang thiết bị y tế của một số đơn vị khám chữa bệnh bằng YHCT của Hội Đông y cấp huyện còn khó khăn.

- Chất lượng hoạt động của Hội Đông y và việc phát triển hội viên còn hạn chế; công tác kế thừa các bài thuốc hay, cây thuốc quý, phương pháp chữa bệnh bằng YHCT chưa được quan tâm, chú trọng.

2. Nguyên nhân

- Một số cơ quan, đơn vị chuyên môn chưa làm tốt công tác tham mưu tổ chức thực hiện, thiếu kiểm tra, giám sát, do đó một số địa bàn chưa thực hiện đồng bộ, hiệu quả, nhất là ở cơ sở.

- Một bộ phận người dân còn coi trọng điều trị bệnh bằng Tây y, chưa coi trọng đúng mức Đông y. Cá biệt có nơi chưa nhận thức rõ vai trò, vị trí của việc phát triển nền Đông y Việt Nam và Hội Đông y Việt Nam.

- Trình độ cán bộ Hội Đông y và cán bộ phụ trách công tác Đông y tại một số trạm y tế còn yếu, thiếu sự phối hợp Đông - Tây y trong điều trị.

- Lĩnh vực y học hiện đại trong những năm gần đây phát triển mạnh, ứng dụng nhiều thành tựu khoa học công nghệ vào KCB hiệu quả nhanh, do vậy người dân quan tâm, sử dụng phương thức KCB YHHĐ.

3. Bài học kinh nghiệm

- Để công tác khám chữa bệnh bằng y học cổ truyền và phát triển Hội Đông y triển khai thực hiện một cách nghiêm túc, thiết thực, hiệu quả đòi hỏi cần có sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo sâu sát của các cấp uỷ, chính quyền, sự phối hợp chặt chẽ của các cơ quan, ban, ngành, tổ chức chính trị - xã hội.

- Sự tham gia vào cuộc của các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân và cộng đồng trong xây dựng, củng cố hệ thống mạng lưới khám, chữa bệnh bằng y, dược cổ truyền; đẩy mạnh xã hội hoá công tác y tế.

- Đội ngũ cán bộ làm công tác khám chữa bệnh phải thực sự là những người có kiến thức, tâm huyết, có năng lực, trách nhiệm và giữ vai trò nòng cốt trong quá trình thực hiện việc kết hợp y, dược cổ truyền với y học hiện đại một cách có hiệu quả.

- Trong quá trình xây dựng và triển khai thực hiện công tác y tế cơ sở phải xây dựng kế hoạch khả thi, nội dung thực tiễn, giải pháp cụ thể, xác định bước đi phù hợp với đặc điểm, điều kiện của địa phương.

- Cần có sự phối hợp chặt chẽ giữa ngành Y tế và Hội Đông y các cấp trong việc thúc đẩy việc phát triển công tác khám, chữa bệnh bằng y, dược cổ truyền.

Phần thứ ba

PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU ĐỂ PHÁT TRIỂN ĐÔNG Y TRONG THỜI GIAN TỚI

I. Phương hướng

Đẩy mạnh công tác lãnh đạo, chỉ đạo, thực hiện nghiêm các quan điểm, chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước và của tỉnh về phát triển nền

Đông y và Hội Đông y Việt Nam. Tiếp tục khẳng định vị trí, vai trò của y học cổ truyền trong bảo vệ, chăm sóc sức khỏe nhân dân. Tăng cường công tác quản lý nhà nước, đầu tư, hỗ trợ, tạo điều kiện nâng cao chất lượng khám, điều trị, chăm sóc sức khỏe nhân dân bằng YHCT, YHHĐ kết hợp với YHCT kể cả công lập và tư nhân. Cùng cố và phát triển hệ thống tổ chức, đổi mới nội dung, phương thức hoạt động hội đông y các cấp theo hướng tự chủ, năng động, sáng tạo.

II. Nhiệm vụ và giải pháp

1. Tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện hiệu quả Chỉ thị số 24-CT/TW, Nghị quyết số 20-NQ/TW, ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương về tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới và các văn bản chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh về phát triển nền Đông y Việt Nam và Hội Đông y Việt Nam.

2. Tăng cường công tác quản lý gắn với việc hỗ trợ nâng cao chất lượng khám chữa bệnh bằng y, dược cổ truyền và kết hợp YHCT với YHHĐ; tổ chức, phối hợp tổ chức, hỗ trợ, giao nhiệm vụ tổ chức các hoạt động nhằm đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ thầy thuốc y học cổ truyền, lương y trong các cơ sở khám chữa bệnh công lập, tư nhân. Chú trọng đào tạo, tập huấn cho cán bộ làm công tác quản lý nhà nước, nhất là y tế xã về lĩnh vực y dược học cổ truyền.

3. Tiếp tục nghiên cứu, rà soát, bổ sung quy hoạch, nuôi trồng phát triển các loại cây dược liệu, thị trường dược liệu phục vụ nhu cầu dược liệu của các cơ sở khám chữa bệnh. Quan tâm tổ chức công tác nghiên cứu khoa học, thừa kế, bảo tồn, giữ gìn, phát huy các bài thuốc quý, những phương pháp bào chế thuốc gia truyền; tăng hàm lượng tri thức y dược học cổ truyền trong các sản phẩm đông dược hiện có; phát triển các sản phẩm dược liệu mới, các phương pháp chăm sóc sức khỏe, tạo sản phẩm đặc sắc phục vụ du lịch. Nâng cấp và hiện đại hoá một số lĩnh vực như bào chế thuốc, sắc thuốc, sản xuất một số thành phẩm thuốc YHCT sử dụng trong các cơ sở y tế.

4. Quan tâm, ưu tiên đầu tư trang thiết bị, cơ sở vật chất đáp ứng yêu cầu khám chữa bệnh bằng YHCT gắn với YHHĐ tại các cơ sở khám, chữa bệnh; trang bị phương tiện thiết yếu phục vụ công tác chuyên môn của phòng chẩn trị YHCT.

5. Chỉ đạo hội đông y các cấp kịp thời củng cố, kiện toàn tổ chức, nhân sự theo quy định, tập hợp, thu hút, phát triển hội viên. Nâng cao hiệu quả công tác tham mưu của Hội Đông y các cấp. Tập trung đổi mới nội dung, phương thức hoạt động theo hướng tự chủ, năng động, sáng tạo, hiệu quả thực chất. Tăng cường công tác bồi dưỡng, nâng cao chuyên môn, các kỹ thuật, tiến bộ cho hội viên; chủ động, tích cực phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương tổ chức nghiên cứu, tuyên truyền, giới thiệu về thế mạnh phòng bệnh, khám chữa bệnh bằng YHCT của hội viên. Chú trọng nâng cao ý thức, vận động hội viên tích cực tham gia công tác kế thừa, bảo tồn và phát triển y, dược cổ truyền, chấp hành đúng các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về y, dược cổ truyền. Chủ động hợp tác với các doanh nghiệp, các hợp tác xã, hộ gia đình trong sản xuất, chế biến, nâng cao giá trị các sản phẩm dược liệu.

6. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động nâng cao nhận thức của cán

bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân về vị trí, vai trò của nền Đông y Việt Nam, Hội Đông y các cấp. Tổ chức tốt công tác tuyên truyền việc duy trì, bảo tồn, phát huy phát triển nguồn dược liệu, các bài thuốc quý, gia truyền có giá trị; thể mạnh trong khám, chữa bệnh bằng YHCT, bằng sự kết hợp giữa YHCT kết hợp YHHĐ; những điển hình, mô hình khám chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe bằng đông y, trồng, sản xuất, chế biến, tiêu thụ, sử dụng các dược liệu và cây thuốc trong vườn nhà;...

7. Huy động đầu tư và sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn từ ngân sách nhà nước đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị chuyên môn YHCT cho các cơ sở y tế nhằm mở rộng, nâng cao số lượng và chất lượng các dịch vụ kỹ thuật YHCT. Triển khai nghiên cứu ứng dụng các kỹ thuật mới phục vụ chẩn đoán, điều trị, bào chế dược liệu. Quan tâm và chú trọng đến công tác nghiên cứu kế thừa, bảo tồn và phát triển các bài thuốc hay, bài thuốc gia truyền áp dụng vào cơ sở KCB.

8. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra hoạt động của các cơ sở YHCT tư nhân. Chú trọng công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức của các đối tượng hành nghề YHCT tự giác trong việc chấp hành các quy định của Nhà nước. Nâng cao nghiệp vụ thanh tra, kiểm tra cơ sở YHCT hoạt động trên địa bàn tỉnh.

III. Đề xuất, kiến nghị

1. Đề nghị Chính phủ, Bộ Y tế, Hội Đông y Việt Nam và các bộ, ngành liên quan nghiên cứu ban hành bổ sung các văn bản chỉ đạo phát triển Đông y.

2. Đề nghị Bộ Y tế, Hội Đông y Việt Nam tăng cường công tác đào tạo, tập huấn bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ làm công tác Đông y; thực hiện tốt chính sách trọng dụng, khen thưởng để động viên, khuyến khích, phát huy năng lực, đóng góp của đội ngũ lương y có trình độ, năng lực, chuyên môn cao trong bảo vệ, chăm sóc, nâng cao sức khỏe nhân dân.

3. Đề nghị Bảo hiểm xã hội Việt Nam mở rộng phạm vi cho các cơ sở KCB ngoài công lập, các phòng chẩn trị YHCT được khám bảo hiểm y tế theo quy định.

Nơi nhận:

- Ban Tuyên giáo Trung ương, T79 (b/c),
- Các sở, ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh,
- Các thành ủy, huyện ủy, đảng ủy trực thuộc,
- Các đồng chí Tỉnh ủy viên,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy, XH1.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ**

Trần Đình Văn

Phụ lục

(Kèm theo Báo cáo số 388 -BC/TU, ngày 28 /4/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy)

I. TRIỂN KHAI THỰC HIỆN CHỈ THỊ 24-CT/TW VÀ THÔNG BÁO KẾT LUẬN 154-TB/TW

1. Tình hình quán triệt các văn bản tại các cấp

Địa phương	Chưa quán triệt	Đã quán triệt	Đối tượng quán triệt		Phương thức quán triệt			
			Cán bộ chủ chốt	Đảng viên từng chi bộ	Học tập chuyên đề độc lập	Lồng ghép với các chuyên đề khác	Lồng vào cuộc họp chi bộ	Khác (ghi rõ)
Cấp tỉnh		x	x		x			
Cấp huyện		12/12	x			x		
Cấp xã, phường		142/142	x	x		x	x	

2. Kết quả ban hành các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện Chỉ thị 24-CT/TW và Thông báo Kết luận 154-TB/TW tại địa phương từ 2008 đến nay (thống kê đầy đủ các văn bản đã ban hành)

STT	Tên đầy đủ của văn bản
I	Văn bản do Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành
1	Kế hoạch số 20-KH/TU ngày 15/7/2011 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về triển khai thực hiện Chỉ thị 24-CT/TW ngày 04/7/2008 của Ban Bí thư về phát triển nền đông y Việt Nam và Hội Đông y Việt Nam
2	Kết luận số 148-KL/TU ngày 20/4/2012 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về công nhận Hội Đông y Lâm Đồng là Hội đặc thù
3	Công văn 2696-CV/TU ngày 20/3/2013 của Ban Thường vụ về sơ kết 5 năm thực hiện Chỉ thị 24-CT/TW
4	Kế hoạch 77-KH/TU ngày 13/5/2013 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về sơ kết 5 năm thực hiện Chỉ thị 24-CT/TW
5	Quyết định 1001-QĐ/TU ngày 17/5/2013 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thành lập Đoàn kiểm tra của Ban Thường vụ Tỉnh ủy
6	Báo cáo 177-BC/TU ngày 20/8/2013 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về sơ kết thực hiện Chỉ thị 24-CT/TW
7	Công văn 3672-CV/TU ngày 26/02/2014 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Thông báo kết luận 154-TB/TW của Ban Bí thư.
8	Công văn 2303-CV/TU ngày 06/02/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy tổng kết 10 năm thực hiện Chỉ thị 24-CT/TW của Ban Bí thư về YHCT
9	Kế hoạch 43-KH/TU ngày 15/3/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tổng kết 10 năm

	thực hiện Chỉ thị 24-CT/TW
II	Văn bản do UBND tỉnh ban hành
1	Quyết định số 950/QĐ-UBND ngày 22/4/2011 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Điều lệ Hội Đông y tỉnh
2	Kế hoạch số 7386-KH/UBND, ngày 29/12/2011 của UBND tỉnh Lâm Đồng về “ <i>Phát triển nền Đông y và Hội Đông y giai đoạn 2011-2015 và tầm nhìn đến năm 2020</i> ” trên địa bàn tỉnh
3	Công văn số 1695/UBND-VX ngày 09/4/2012 của UBND tỉnh về đề nghị công nhận Hội đặc thù
4	Quyết định số 1208/QĐ-UBND ngày 05/6/2012 của UBND tỉnh về công nhận hội có tính chất đặc thù trên địa bàn tỉnh
5	Quyết định số 43/2012/QĐ-UBND ngày 19/10/2012 của UBND tỉnh về quy định mức thù lao đối với người đã nghỉ hưu giữ chức danh lãnh đạo chuyên trách tại các Hội có tính chất đặc thù cấp tỉnh
6	Công văn số 2693/UBND-VX ngày 21/5/2013 của UBND tỉnh về việc tổng hợp tình hình 5 năm thực hiện Nghị quyết số 27-NQ/TW và Chỉ thị số 24-CT/TW trên địa bàn tỉnh
7	Quyết định số 169/QĐ-UBND ngày 29/10/2013 của UBND tỉnh về giao định suất lương cho các Hội có tính chất đặc thù có phạm vi hoạt động trong tỉnh Lâm Đồng
8	Công văn số 6757/UBND-VX3 ngày 08/11/2013 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện quy hoạch tổng thể phát triển dược liệu đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030
9	Quyết định số 2897/QĐ-UBND ngày 31/12/2014 của UBND tỉnh về phê duyệt quy hoạch phát triển nông nghiệp, nông thôn tỉnh đến năm 2020
10	Quyết định số 2777/QĐ-UBND ngày 24/12/2015 của UBND tỉnh về ban hành đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững trên địa bàn tỉnh
11	Công văn số 4960/UBND-VX3 ngày 23/8/2016 của UBND tỉnh về tăng cường phát triển dược liệu bền vững
12	Công văn số 3136/UBND-VX3 ngày 23/5/2017 của UBND tỉnh về tăng cường bảo tồn và phát triển dược liệu trên địa bàn tỉnh
13	Kế hoạch số 8226/KH-UBND ngày 07/10/2020 của UBND tỉnh về phát triển y dược cổ truyền, kế hợp y dược cổ truyền với y dược hiện đại
III	Văn bản do Sở Y tế tỉnh ban hành
1	Kế hoạch số 05-KH-SYT ngày 13/01/2013 về triển khai thực hiện Kế hoạch số 20-KH/TU về triển khai kế hoạch thực hiện Chỉ thị 24-CT/TW
2	Báo cáo số 74-BC/ĐU ngày 05/7/2013 của Đảng ủy Sở Y tế về sơ kết 5 năm thực hiện Chỉ thị 24-CT/TW
3	Báo cáo số 70/BC-SYT ngày 05/7/2013 của Sở Y tế về sơ kết 5 năm thực hiện Chỉ thị 24-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng (khóa X) và kế hoạch số 20-KH/TU ngày 15/7/2011 của Tỉnh ủy Lâm Đồng “ <i>về phát triển nền Đông y và Hội Đông y Việt Nam trong tình hình mới</i> ”
4	Báo cáo số 975/BC-SYT ngày 18/4/2018 của Sở Y tế về kết quả thực hiện Chỉ thị 24-CT/TW

5	Kế hoạch số 762/KH-SYT ngày 13/5/2021 về kế hoạch phát triển y dược cổ truyền, kết hợp y dược cổ truyền với y học hiện đại Ngành Y tế Lâm Đồng đến năm 2030
6	Báo cáo số 286/TTr-SYT ngày 8/3/2023 về việc Dự thảo báo cáo kết quả 15 năm thực hiện Chỉ thị số 24-CT/TW
IV	Văn bản do Hội Đông y tỉnh ban hành
1	Nghị quyết liên tịch số 284-NQLT/HĐY-SYT ngày 26/7/2008 giữa Hội Đông y và Sở Y tế về phối hợp triển khai thực hiện Chỉ thị 24-CT/TW
2	Kế hoạch số 39-KH/ĐY ngày 24/9/2011 Kế hoạch hoạt động của Hội Đông y tỉnh Lâm Đồng
3	Văn bản số 41/ĐY-HT ngày 24/9/2011 Bản hợp tác giữa Hội Đông y và hai bệnh viện YHCT Lâm Đồng về việc bồi dưỡng chuyên môn cho hội viên và cán bộ y tế cơ sở (xã, phường)
4	Kế hoạch số 08-KH/ĐY ngày 17/12/2012 về việc triển khai thực hiện Chỉ thị số 24-CT/TW và kế hoạch số 20-KH/TU về “ <i>Phát triển nền Đông y và Hội Đông y trong tình hình mới</i> ”
5	Quy chế phối hợp số 04-QC/HĐY-SYT ngày 28/4/2014 giữa Hội Đông y và Sở Y tế về phối hợp triển khai thực hiện Thông báo kết luận 154-TB/TW của Ban Bí thư
6	Nghị quyết liên tịch số 1144-NQLT/SYT-HĐY ngày 30/7/2014 giữa Hội Đông y và Sở Y tế về phối hợp triển khai thực hiện Kết luận 154-TB/TW
7	Báo cáo số 10/BC-ĐY ngày 20/4/2018 về tổng kết 10 năm thực hiện Chỉ thị 24-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng về phát triển nền Đông y và Hội Đông y Việt Nam trong tình hình mới
VI	Văn bản do cấp huyện ban hành
1	100% huyện, thành phố trực thuộc tỉnh có ban hành văn bản lãnh đạo, chỉ đạo

3. Hoạt động kiểm tra, sơ kết, tổng kết việc thực hiện Chỉ thị 24-CT/TW và Thông báo Kết luận 154-TB/TW tại địa phương

	Kiểm tra/giám sát		Sơ kết, tổng kết			
	Không	Có, nêu rõ hình thức	Không	Có, nêu rõ hình thức		
				5 năm	10 năm	15 năm
Ban Thường vụ Tỉnh ủy		Đoàn kiểm tra của Ban Thường vụ Tỉnh ủy		Hội nghị sơ kết	Hội nghị tổng kết	
UBND		Tham gia Đoàn kiểm tra của Ban Thường vụ Tỉnh ủy		Báo cáo sơ kết	Báo cáo tổng kết	
Sở Y tế		<ul style="list-style-type: none"> - Tham gia Đoàn kiểm tra của Ban Thường vụ Tỉnh ủy - Kiểm tra hàng năm thông qua đánh giá chất lượng bệnh viện, kiểm tra xã đạt tiêu chí quốc gia về y tế, xã tiên tiến y học cổ truyền 		Báo cáo sơ kết	Báo cáo tổng kết	Báo cáo tổng kết

Cấp huyện		- Kiểm tra các tổ chức cơ sở đảng trực thuộc - Kiểm tra hàng năm thông qua kiểm tra xã đạt tiêu chí quốc gia về y tế, xã tiên tiến y học cổ truyền		Báo cáo sơ kết	Báo cáo tổng kết	Báo cáo tổng kết
------------------	--	---	--	----------------	------------------	------------------

II. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

1. Tổ chức bộ máy quản lý nhà nước và nhân lực về YHCT

TT	Tổ chức bộ máy quản lý nhà nước và nhân lực về YDCT	ĐVT	2008	2013	2017	2022
I	Quản lý Nhà nước về YDCT					
<i>1</i>	<i>Sở Y tế</i>					
1.1	Thành lập Phòng Quản lý YDCT	Có/ Không	Không	Không	Không	Không
1.2	Chuyên viên chuyên trách YDCT	Người	0	0	0	0
1.3	Chuyên viên bán chuyên trách YDCT	Người	2	2	2	2
<i>2</i>	<i>Tuyến huyện (tổng số huyện: 12)</i>					
2.1	Tổng số huyện có cán bộ chuyên trách YDCT	Huyện	0	0	0	0
2.2	Tổng số huyện có cán bộ bán chuyên trách YDCT	Huyện	12	12	12	12
2.3	Tổng số huyện không có cán bộ theo dõi YDCT	Huyện	0	0	0	0
II	Nhân lực YDCT tại các tuyến					
<i>1</i>	<i>Tuyến tỉnh (gồm tất cả các bệnh viện thuộc Sở)</i>					
1.1	Số nhân lực làm công tác YDCT/ Tổng số nhân lực ngành y tế tuyến tỉnh	Người	166/ 1.090	231/ 1.443	253/ 1.551	260/ 1.342
1.2	Số lượng tiến sỹ, thạc sỹ YHCT/Tổng số tiến sỹ, thạc sỹ y học tuyến tỉnh	Người	12/20	26/43	26/41	7/23
1.3	Số lượng bác sỹ chuyên khoa YHCT/ Tổng số bác sỹ tuyến tỉnh	Người	19/192	34/239	53/296	57/316
1.4	Số lượng dược sỹ đại học làm việc trong lĩnh vực YDCT/ Tổng số dược sỹ tuyến tỉnh	Người	2/28	3/36	8/51	7/70

2	<i>Tuyến huyện (tổng số huyện: 12) bao gồm cả phòng khám đa khoa khu vực</i>					
2.1	Số nhân lực làm công tác YDCT/ Tổng số nhân lực ngành y tế tuyến huyện	Người	81/ 1.769	88/ 1.978	91/1.900	260/ 1.915
2.2	Số lượng tiến sỹ, thạc sỹ YHCT/ Tổng số tiến sỹ, thạc sỹ y học tuyến huyện	Người	0/ 0	0/ 0	2/ 2	2/ 2
2.3	Số lượng bác sỹ CK YHCT/ Tổng số bác sỹ tuyến huyện	Người	5/238	13/394	21/468	25/514
2.4	Số lượng y sỹ CK YHCT, y sỹ định hướng YHCT/ Tổng số y sỹ tuyến huyện	Người	86/394	80/400	22/426	28/472
3	<i>Tuyến xã (tổng số xã:)</i>	Xã	145	148	147	142
3.1	Số lượng xã có nhân lực làm công tác YHCT	Xã	102	105	108	111
3.2	Số lượng lương y	Người	0	0	0	1
3.3	Số lượng bác sỹ	Người	27	44	59	43
3.4	Số lượng y sỹ YHCT hoặc y sỹ định hướng YHCT	Người	77	76	73	67

2. Mạng lưới khám chữa bệnh y học cổ truyền

TT	Mạng lưới KCB YHCT	ĐVT	2008	2013	2017	2022
I	Công lập					
1	<i>Tuyến tỉnh</i>					
1.1	Tổng số bệnh viện tuyến tỉnh	Bệnh viện	5	5	6	6
1.2	Số lượng bệnh viện YHCT	Bệnh viện	2	2	2	2
1.3	Số lượng bệnh viện đa khoa có khoa YHCT	Bệnh viện	1	1	2	2
1.4	Số lượng bệnh viện đa khoa có tổ YHCT	Bệnh viện	1	1	0	0
1.5	Số lượng, bệnh viện đa khoa không có khoa/ tổ YHCT	Bệnh viện	0	0	0	0
1.6	Tổng số giường bệnh YHCT/Số giường bệnh chung		258/ 1.155	286/ 1.617	279/ 1.976	377/ 2.629
2	<i>Tuyến huyện (tổng số huyện: 12) bao gồm cả phòng khám đa khoa khu vực</i>					

2.1	Tổng số bệnh viện tuyến huyện	Bệnh viện	12	12	12	12
2.2	Số lượng bệnh viện YHCT	Bệnh viện	0	0	0	0
2.3	Số lượng, bệnh viện đa khoa có khoa YHCT	Bệnh viện	2	2	4	4
2.4	Số lượng bệnh viện đa khoa có tổ YHCT	Bệnh viện	8	8	8	8
2.5	Số lượng bệnh viện đa khoa không có khoa/ tổ YHCT	Bệnh viện	2	2	0	0
2.6	Tổng số giường bệnh YHCT/Số giường bệnh chung		61/ 580	87/811	16/ 1.279	58/974
3	<i>Tuyến xã (tổng số xã: 142)</i>					
3.1	Số lượng TYT xã có triển khai khám chữa bệnh bằng YHCT	TYT	140	145	147	142
3.2	Số lượng TYT xã có triển khai khám chữa bệnh BHYT trong lĩnh vực YHCT	TYT	126	128	128	140
3.3	Số xã có vườn thuốc mẫu	Xã	130	131	138	142
II	Tư nhân					
1	Số lượng bệnh viện YHCT	Bệnh viện	0	0	0	0
2	Số lượng cơ sở chẩn trị YHCT	Cơ sở	116	122	65	105
3	Số lượng cơ sở kinh doanh thuốc thành phẩm YHCT		1	1	1	1
3.1	Cơ sở bán buôn dược liệu, vị thuốc cổ truyền	Cơ sở	0	0	0	0
3.2	Cơ sở sản xuất thuốc dược liệu	Cơ sở	1	1	1	1
3.3	Cơ sở sản xuất thuốc cổ truyền	Cơ sở	0	0	0	0
4	Các loại hình khác	Cơ sở	3	3	5	5

4. Đầu tư nguồn lực, cơ sở vật chất cho y dược cổ truyền

TT	Nguồn lực, cơ sở vật chất dành cho YHCT	ĐVT	2008	2013	2017	2022
1	Ngân sách hàng năm dành cho công tác YDCT					
	Tỷ lệ ngân sách cho YDCT/ Ngân sách chung cho y tế	%	6,6	13	13,5	

2	Bảo hiểm y tế					
2.1	Tỷ lệ chi BHYT cho KCB YHCT ở tuyến tỉnh/ Tổng chi BHYT cho KCB YHCT	%	94,3	85	78	75
2.2	Tỷ lệ chi BHYT cho KCB YHCT ở tuyến huyện và xã/ Tổng chi BHYT cho KCB YHCT	%	5,7	15	22	25

5. Kết quả khám chữa bệnh

5.1. Về công tác khám chữa bệnh

TT	Nội dung	ĐVT	Giai đoạn 2008-2013	Giai đoạn 2013-2018	Giai đoạn 2018-2023
I	Tuyến tỉnh				
1	Tổng số khám và điều trị nội trú chung	Lượt	414,943	439,245	647,944
2	Tổng số khám và điều trị nội trú bằng Đông y	Lượt	42,475	30,954	47,694
3	Tổng số khám và điều trị ngoại trú chung	Lượt	3,723,718	3,108,389	3,867,947
4	Tổng số khám và điều trị ngoại trú bằng Đông y	Lượt	321,594	487,665	415,253
II	Tuyến huyện				
1	Tổng số khám và điều trị nội trú chung	Lượt	458,066	389,492	362,527
2	Tổng số khám và điều trị nội trú bằng Đông y	Lượt	15,665	27,572	19,260
3	Tổng số khám và điều trị ngoại trú chung	Lượt	10,708,600	6,164,374	5,781,372
4	Tổng số khám và điều trị ngoại trú bằng Đông y	Lượt	392,780	1,136,011	940,884
III	Tuyến xã				
1	Tổng số khám và điều trị chung	Lượt	3,103,884	3,579,977	3,225,621
2	Tổng số khám và điều trị bằng Đông y	Lượt	685,424	1,453,655	1,156,957

5.2. Về công tác dược

5.2.1. Tổng chi phí mua thuốc YHCT (Đơn vị tính: đồng)

	Chỉ số	Dược liệu, vị thuốc			Thuốc cổ truyền, thuốc dược liệu			
		2008	2013	2017	2008	2013	2017	2022
1	Kinh phí mua thuốc tại BV YHCT	2.877.044.816	6.811.392.846	21.039.959.000	18.596.000	18.462.000	35.160.000	
2	KP mua thuốc	0	0	0	0	5.111.009.170	6.966.647.377	

	BVĐK có khoa YHCT							
3	Tổng chi phí mua thuốc	2.877.044. 816	6.811.392. 846	21.039.959. 000	18.596.00 0	5.129.47 1.170	7.001.807 .377	12.900.00 0.000

5.2.2. Công tác bảo chế sản xuất thuốc trong bệnh viện YHCT

TT	Nội dung	2008	2013	2017	2022
1	Có bảo chế vị thuốc tại BV (<i>đánh dấu X vào ô tương ứng</i>)	x	x	x	x
2	Công tác sản xuất thuốc chế phẩm trong BV (<i>điền số lượng</i>)	30	45	50	50

5.2.3. Quy hoạch và phát triển dược liệu tại địa phương

		Quy hoạch và phát triển dược liệu	ĐVT	2008	2013	2017	2022
1		Quy hoạch vùng trồng cây thuốc (có hoặc không)	Có/ không	Không	Không	Không	Không
2		Số đơn vị, cơ sở nuôi trồng dược liệu	Đơn vị	1	4	18	18
3		Số đơn vị, cơ sở thu mua dược liệu trong nước	Đơn vị	1	3	5	5
4		Số lượng Đề án, dự án đã và đang triển khai tại địa phương về công tác bảo tồn và phát triển dược liệu từ năm 2008 đến 2022	<i>Điền thông tin bảng tổng hợp phía dưới</i>				

Bảng tổng hợp số lượng Đề án, dự án đã và đang triển khai tại địa phương

TT	Tên đề tài/ dự án	Kết quả
1	Điều tra, đánh giá nguồn tài nguyên dược liệu tỉnh Lâm Đồng và định hướng phát triển một số loài đặc hữu và có giá trị kinh tế cao	Bộ Danh lục Tài nguyên dược liệu Lâm Đồng (năm 2012), thực vật làm thuốc có 1.664 loài, thuộc 237 họ thực vật; động vật làm thuốc có 165 loài, thuộc 101 họ động vật; khoáng vật làm thuốc có 21 loại.
2	Nghiên cứu quy trình kỹ thuật trồng cây thông đỏ <i>Taxus wallichiana</i> Zucc, để làm nguyên liệu sản xuất thuốc chữa bệnh	Chọn lọc dòng thông đỏ cho hoạt chất cao, nhân giống và trồng, chiết và tách hoạt chất 10-DAB và Taxol, đi đến nghiên cứu bảo chế thuốc tiêm điều trị ung thư từ nguồn nguyên liệu của cây thông đỏ lá dài trồng tại Lâm Đồng. Trung tâm Nghiên cứu Trồng và chế biến cây thuốc Đà Lạt đã tự nhân giống và trồng tập trung với diện tích khoảng 13ha; Trung tâm Nghiên cứu Lâm Sinh Đà Lạt cũng là đơn vị nhân và cung cấp cây giống thông đỏ.

3	Nghiên cứu về biện pháp kỹ thuật gây trồng cây Hoàng liên ô rô, Bá bệnh và Đảng sâm dưới tán rừng thông 3 lá tại Lâm Đồng	Từ kết quả các mô hình đã từng bước hình thành vùng sản xuất cây dược liệu trồng dưới tán rừng thông 3 lá trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng.
4	Nghiên cứu nuôi trồng nấm Đông trùng hạ thảo	Phát triển nuôi trồng, chế biến và thương mại hoá các sản phẩm. Hiện Công ty CP Dược thảo Thiên Phúc đầu tư cơ sở sản xuất với quy mô 1.600m ² tại đường Yersin, P10, Đà Lạt và Công ty TNHH An Phú đang xây dựng dự án đầu tư tại xã Xuân Thọ Đà Lạt.
5	Quy trình nhân giống Sâm Ngọc linh bằng phương pháp nuôi cấy mô	Công ty TNHH Xuất khẩu hoa lan Thanh Quang thực hiện và đã trồng thực nghiệm, cung cấp cây giống cho một số tỉnh như Quảng Nam, Kon Tum...
6	Dự án nghiên cứu phát triển cây Đảng sâm; phát triển cây Diệp hạ châu	Công ty TNHH Cao Lâm thực hiện trồng khoảng 10 ha Đảng sâm ở huyện Lạc Dương, Lâm Hà. UBND huyện Cát Tiên đã chỉ đạo các ngành chức năng quy hoạch và triển khai trồng cây Diệp hạ châu trên địa bàn được 15,2 ha.
7	Dự án đầu tư trồng cây Dó bầu tạo trầm và trồng trà dây	Đã trồng khoảng 15 ha Chè dây dưới tán cây Dó bầu và xây dựng nhà máy sản xuất trà tại xã Liêng Srôngh, huyện Đam Rông, đã thu hoạch thành phẩm (chè túi lọc và trà lá phơi khô dùng nấu nước uống) và trầm hương, có khoảng 100 ha từ 1-7 tuổi, hiện có 50.000 cây/ 200.000 cây bắt đầu cho thu hoạch (sản phẩm dùng làm trầm hương sạch, dược liệu, mỹ phẩm, tinh dầu trầm hương, nhang...) và đã đưa ra thị trường.
8	Dự án chuyển giao kỹ thuật sản xuất Nấm Linh chi đỏ Đà Lạt	Trung tâm ứng dụng Khoa học và Công nghệ Lâm Đồng đã chuyển giao kỹ thuật nên có nhiều cơ sở sản xuất thành công và thương mại hoá sản phẩm như cơ sở của gia đình Công Du Lũy, Nguyễn Hồng Quyền, phường 3, cơ sở Phụng Hoàng, phường 8 TP Đà Lạt; Trang trại nấm Linh chi La Dalat tại Phú Hoà, Phú Hội, Đức Trọng...
9	Dự án trồng thử nghiệm Tỏi cô đơn	Công ty dược phẩm Đông A đầu tư trồng thử nghiệm 2 ha tại huyện Đơn Dương, đạt kết quả tốt.
10	Dự án trồng thử nghiệm Cây chè vàng	Công ty TNHH dược phẩm thuốc Việt nghiên cứu trồng thử nghiệm trước khi nhân rộng làm nguồn nguyên liệu quý trong chế biến dược phẩm.
11	Dự án trồng thử nghiệm Cây Đinh lăng	Phát triển ở một số huyện như Lâm Hà, Di Linh, Đức Trọng... và được trồng xen trong vườn cà phê, dâu tằm... là cây dược liệu có triển vọng phát triển tại địa phương trong thời gian tới, hiện sản phẩm đang được thử nghiệm làm trà rượu thuốc, gói chống mất ngủ, trà túi lọc...
12	Dự án trồng thử nghiệm Cây Bò công anh	Công ty TNHH Bò Công Anh (Đức Trọng) đưa vào sản xuất thương mại làm trà Bò Công Anh, sản xuất rau xanh ăn tươi và cung cấp các sản phẩm rau tươi, lá sấy khô, trà túi lọc ra thị trường.
13	Đề tài Nghiên cứu Hoàn thiện quy trình sản xuất trà	Viện nghiên cứu Tây Nguyên là đơn vị đăng ký và triển khai đề tài Nghiên cứu Hoàn thiện quy trình sản xuất trà

	Dược liệu túi lọc lấy từ cây Lan Gấm tại Đà Lạt – Lâm Đồng”	Dược liệu túi lọc lấy từ cây Lan Gấm tại Đà Lạt – Lâm Đồng đã được Sở Khoa học và Công nghệ nghiệm thu.
--	---	---

5.2.4. Nghiên cứu khoa học

TT	Nghiên cứu khoa học	ĐVT	2008	2013	2017	2022
1	Số lượng đề tài cấp nhà nước	Đề tài	0	0	0	0
2	Số lượng đề tài cấp tỉnh/ Bộ	Đề tài	0	0	0	0
3	Số lượng đề tài cấp cơ sở	Đề tài	6	4	1	1
4	Số lượng sản phẩm từ đề tài được ứng dụng trong khám chữa bệnh	SP	6	4	1	1

6. Củng cố tổ chức Hội Đông y các cấp

TT	Tổ chức Hội Đông y các cấp	ĐVT	2008	2013	2017	2022
I	Cấp tỉnh					
1	Số lượng các tổ chức Hội	Hội	1	1	1	1
2	Số lượng cán bộ Hội	Người	15	21	21	25
3	Kết quả hoạt động	Mức	Khá	Khá	Khá	Khá
II	Cấp huyện/thị (tổng số huyện: 12)					
1	Số lượng các tổ chức Hội	Hội	5	7	10	14
2	Số lượng cán bộ Hội	Người	25	35	50	70
3	Kết quả hoạt động	Mức	Khá	Khá	Khá	Khá
III	Cấp xã (tổng số xã: 142)					
1	Số lượng các tổ chức Hội	Hội	0	0	0	0
2	Kết quả hoạt động của các hội	Mức	-	-	-	-
IV	Công tác bồi dưỡng lương y, lương dược	Mức	Thường xuyên	Thường xuyên	Thường xuyên	Thường xuyên